

- Triển khai kế hoạch đã được phê duyệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường;
- Tổ chức cuộc họp triển khai tới ban đại diện CMHS của nhà trường;
- Hỗ trợ tư vấn cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm;
- Ban giám hiệu cùng với tổ tài vụ niên yết công khai các khoản thu trong năm học, cuối năm quyết toán công khai các khoản thu - chi tài chính trong năm học trên trang công thông tin của đơn vị và dán niêm yết tại bảng tin của trường.

### 3. Ban đại diện CMHS

- Ban đại diện CMHS của nhà trường, trưởng ban đại diện CMHS các lớp phối kết hợp với Ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên chủ nhiệm các lớp tuyên truyền đến phụ huynh của trường để việc thực hiện kế hoạch thu - chi theo đúng quy định, đúng mục đích, theo từng loại theo kế hoạch đã lập.

- Giám sát các khoản thu của nhà trường theo quy định.

### 4. Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh toàn trường và thực hiện theo nội dung Kế hoạch năm học 2025 - 2026.

- Nhân viên Kế toán tham mưu Ban giám hiệu để thực hiện kế hoạch thu chi đảm bảo đúng theo nguyên tắc tài chính kế toán. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận để thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thu – chi tài chính năm học 2025-2026 của trường TH&THCS Quang Hưng. Nhà trường đề nghị các bộ phận, cá nhân liên quan triển khai thực hiện.

#### Nơi nhận:

- UBND xã An Quang (để b/c);
- GV, NV, CMHS toàn trường; ( để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Vũ Duy Tân**

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ AN QUANG**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Vũ Trọng Quân**

Các buổi chiều từ 16h00' đến 16h50'	8.000/giờ	Lớp 1,2: 16 giờ Lớp 3,4,5: 20 giờ	489	70.416.000	- Gviên trực tiếp trông ngoài giờ: 68,5%. - Quản lý: 16%. - Hỗ trợ CSVC: 7,5% - Phúc lợi, khen thưởng: 6% - Nộp thuế: 2%
-------------------------------------	-----------	--------------------------------------	-----	------------	--

### 3.3 Hỗ trợ cho hoạt động giáo dục, dạy học 2 buổi/ngày

- Dự kiến thu - chi

Mức thu/học sinh	Quy định mức thu tại NQ 02/HĐND	Số HS	Tổng thu/năm	Kế hoạch chi ( Ghi rõ ND chi)
30.000	30.000	489	14.670.000	- Trả điện + nước: 30% - Mua sắm , sửa chữa CSVC, TTB: 70%

**4. Đối với các khoản dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp** như số liên lạc điện tử, bảo hiểm toàn diện ... Nhà trường không thu các khoản này mà có trách nhiệm tuyên truyền, giới thiệu các đơn vị cung cấp để cha mẹ học sinh chủ động quyết định lựa chọn dịch vụ phù hợp nhu cầu trên tinh thần tự nguyện.

### 5. Phương thức triển khai thu - chi

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng, Sở GD&ĐT Hải Phòng, UBND xã An Quang về chủ trương quản lý nguồn thu không dùng tiền mặt, tạo điều kiện để CMHS không cần phải đến trường thanh toán các khoản thu, phụ huynh có thể nộp tiền cho con bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản chuyên thu của nhà trường hoặc qua mã quét phần mềm EnetViet hoặc Yoyo (Hàng tháng nhà trường sẽ gửi phiếu báo các khoản thu trong 1 tháng đến phụ huynh).

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Đối với Cấp uỷ, Chi bộ.

- Thông qua các văn bản hướng dẫn, thống nhất mức thu, các khoản thu theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền; Xây dựng kế hoạch trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thông qua Dự thảo kế hoạch thu chi tài chính năm học 2025-2026 và Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Giám sát việc thực hiện các khoản thu - chi tài chính trong năm học 2025 -2026.

### 2. Đối với Ban giám hiệu

Khối 6	- KNS Gai A	40.000	4	8	1T/ tuần	Nộp về công ty liên kết 73% - Quản lý 15% - CSVC 6,46% - Phúc lợi 5% - Nộp thuế (2% số tài đơn vị) 0,54%
Khối 6,7,8	- Tiếng Anh CET	140.000	4	8	1T/ tuần	-Nộp học phí về TTNN Cet : 80% - Quản lý (QL: 10,5%; GVCN: 2%): 12,5% - CSVC: 3,6 % - Phúc lợi, khen thưởng: 3,5 % - Thuế: 0,4%
Khối 7	- Stem Gai A	90.000	4	8	1T/ tuần	Nộp về công ty liên kết 73% - Quản lý 15% - CSVC 6,46% - Phúc lợi 5% - Nộp thuế (2% số tài đơn vị) 0,54%
Khối 8,9	- Stem Gai A	90.000	4	8	1T/ tuần	Nộp về công ty liên kết 73% - Quản lý 15% - CSVC 6,46% - Phúc lợi 5% - Nộp thuế (2% số tài đơn vị) 0,54%

- Phân kỳ thu: theo tháng

### 3.2 Quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa

- Dự kiến thu - chi

Thời gian trông ngoài giờ	Mức thu/thời gian trông ngoài giờ	Số giờ trông ngoài giờ/tháng	Số HS có nhu cầu trông ngoài giờ	Tổng thu/tháng	Kế hoạch chi
---------------------------------------	---	------------------------------------	---	-------------------	--------------

- Công văn số 6126/SGDĐT - KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu tài chính trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 -2026;

- Công văn số 350/UBND - VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của UBND xã An Quang về việc thực hiện các khoản thu, chi tài chính trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;

### 3.1 Các môn học liên kết

	Môn, Đơn vị liên kết	Mức học phí/tháng	Số tiết/tháng	Số tháng	Số tiền/tiết	Kế hoạch chi
Khối 1,2,3	- T.Anh Đặng Tuấn (VN; NN) - KNS American	40.000 140.000 80.000	8	8	2T/ tuần	Nộp học phí về công ty liên kết KNS American và Gai A: 73% Quản lý (QL: 11%; GVCN: 5%): 16%.CSVC: 5,46% Phúc lợi, KT: 5% Thuế: 0,54%.
Khối 4,5	- KNS Gai A	80.000	8	8	2T/ tuần	Nộp học phí về công ty liên kết KNS Gai A: 73% Quản lý (QL: 11%; GVCN: 5%): 16%.CSVC: 5,46% Phúc lợi, KT: 5% Thuế: 0,54%.
Khối 4,5	- T.Anh Bee	140.000	8	8	2T/ tuần	-Nộp học phí về TTNN Bee: 80% - Quản lý (QL: 10,5%; GVCN: 2%): 12,5% - CSVC: 3,6 % - Phúc lợi, khen thưởng: 3,5 % - Thuế: 0,4%

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 6126/SGDĐT – KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 -2026;

- Công văn số 350/UBND – VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của UBND xã An Quang về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;

**2.1. Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh (thu 9 tháng):**

Loại xe	Mức thu/tháng của trường	Mức thu/tháng Theo NQ 08	Số tháng thu	Kế hoạch chi
Xe đạp thường	20.000	30.000	09	Nộp thuế dịch vụ: 10% Trả công coi xe: 60% CSVC: 30%
Xe điện	30.000	50.000	09	

- Phân kỳ thu: theo tháng.

**2.2. Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh (thu 9 tháng):**

Mức học thu/học sinh	Mức thu/tháng của nhà cung cấp	Mức thu/tháng Theo NQ 08	Công ty cung cấp dịch vụ	Kế hoạch chi
81.000	9.000	10.000	Hộ KD Trần Thị Hường - Hải Dương	Chi trả tiền nước cho công ty cung cấp 100%

- Phân kỳ thu: theo tháng/ theo kì

**3. Các khoản thu dịch vụ trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện với CMHS (phục vụ HĐ giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa)**

- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa;

- Công văn số 5997 /SGDĐT-GDTC, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng v/v hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

TT	Nguồn KP	Số tiền	Kế hoạch chi
<b>Dự toán chi ngân sách NN (822- 073)</b>			
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2025</b>		
<b>1.1</b>	Thường xuyên		
		<b>5.205.127.375</b>	KP chi lương và CMNV
<b>1.2</b>	Không thường xuyên		
		180.000.000	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa nhỏ
		12.000.000	Kinh phí gia hạn phần mềm
		144.615.000	Hỗ trợ học phí theo NQ 54 kỳ II năm học 2024-2025
		775.000	Miễn giảm học phí kỳ II năm học 2024-2025
		6.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kỳ II năm học 2024-2025
<b>2</b>	<b>Kinh phí còn lại chưa thực hiện</b>	<b>8.502.531.625</b>	
<b>2.1</b>	Thường xuyên	7.967.531.625	
		7.967.531.625	KP chi lương và CMNV
<b>2.2</b>	Không thường xuyên	535.000.000	
<b>2.3</b>		535.000.000	Quỹ thưởng theo Nghị định 73

### 1.2. Bảo hiểm y tế học sinh

- Công văn số 236/BHXH- QLT & PTNTG ngày 12/8/2025 của BHXH An Lão về việc triển khai công tác thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026;

- Công văn số 33/ BHXH ngày 12/8/2025 BHXH cơ sở An Lão về việc triển khai công tác thu Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026

Mức học thu/học sinh theo quy định	Số tháng	Mức nộp sau miễn giảm (50%)	Kế hoạch chi
1.263.600	12	631.800	Nộp 100% về BHXH

### 1.3. Quỹ vòng tay bè bạn (Chờ văn bản chỉ đạo cấp trên)

- Công văn số 125- KH/LH ngày 29/8/2023 của Thành Đoàn và Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về Kế hoạch triển khai phong trào “ Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023- 2027.

### 2. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

- Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

### III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

#### 1. Các khoản thu theo quy định:

##### 1.1. Dự toán NS cấp 2025

- Quyết định số 7268/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị;

TT	Nguồn KP	Số tiền	Kế hoạch chi
<b>1</b>	<b>Không TX</b>	<b>878.390.000</b>	
1.1		180.000.000	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa nhỏ
1.2		12.000.000	Kinh phí gia hạn phần mềm
1.3		144.615.000	Hỗ trợ học phí theo NQ 54 kỳ II năm học 2024-2025
1.4		775.000	Miễn giảm học phí kỳ II năm học 2024-2025
1.5		6.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kỳ II năm học 2024-2025
1.6		535.000.000	Quỹ thưởng theo Nghị định 73
<b>2</b>	<b>Thường xuyên</b>	<b>13.172.659.000</b>	
2.1		9.369.000.000	Chi lương và các khoản theo lương
2.2		1.114.000.000	Chi quản lý hành chính, NVCM
2.3		1.582.659.000	Kinh phí cấp theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và NQ 01/2023/NQ-HĐND
2.4		1.107.000.000	Bổ sung KP lương và các khoản theo lương

- Quyết định số 338 /QĐ-UBND ngày 01/08/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các phòng, đơn vị, trường học;

hỗ trợ giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Hướng dẫn Liên sở số 86/ HDLS- GDĐT – STC ngày 25/01/2024 của liên sở GD & ĐT, sở Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3, Nghị quyết số 02/NQ- HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Công văn số 125- KH/LH ngày 29/8/2023 của Thành Đoàn và Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về Kế hoạch triển khai phong trào “ Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023- 2027;

- Công văn số 33/ BHXH ngày 12/8/2025 BHXH cơ sở An Lão về việc triển khai công tác thu Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026;

- Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 01/08/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các phòng, đơn vị, trường học;

- Công văn số 6126/SGD ĐT – KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 -2026;

- Công văn số 350/UBND – VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của UBND xã An Quang về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;

## **II. MỤC ĐÍCH**

### **1. Mục đích**

- Để việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp trong nhà trường đảm bảo đúng mục đích.

- Tăng cường trang bị, bổ sung thêm cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng cho các lớp học, xây dựng cảnh quan môi trường đảm bảo các điều kiện thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục HS tại trường.

- Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **2. Yêu cầu**

- Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải đảm bảo trên tinh thần đồng thuận; thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ.

- Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đảm bảo nguyên tắc thu - chi không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác.

Số: 9 /KH-TH&THCSQH

An Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thu - chi tài chính năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT – KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 -2026;

Căn cứ Công văn số 350/UBND – VHXXH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của UBND xã An Quang về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;

Thực hiện nhiệm vụ năm học, trường TH&THCS Quang Hưng xây dựng kế hoạch thu - chi năm học 2025 -2026 cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/ 9/ 2025 của Chính phủ về việc Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Công văn số 5542/ BGDĐT- KHTC ngày 12/ 9/ 2025 của Bộ giáo dục và đào tạo Về việc thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Công văn số 7084/UBND-VX ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Thông tư số 16/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết số số 02/NQ- HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ

